TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
VIỄN THÔNG LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 29 tháng 11 năm 2024

Số: 1445/VNPT-LCI-HĐTL-KTKH

THÔNG BÁO
V/v Lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản thanh lý

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTPngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ văn bản số 3065/VNPT-KHĐT-KTPCTT-KTTC ngày 10/06/2021 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc Quy định và hướng dẫn thanh lý cáp đồng;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-VNPT-LCI-HĐTL-KTKH ngày 13/11/2024 của Viễn thông Lào Cai về việc thanh lý tài sản cố định, vật tư, công cụ đợt 2 năm 2024 ;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-VNPT-LCI-HĐTL-KTKH ngày 29/11/2024 của Viễn thông Lào Cai về việc Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và phương thức thực hiện nhượng bán tài sản thanh lý Lô số 1: "Accu cũ hỏng thanh lý" và Lô số 2: "Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý" đợt 2 năm 2024;

Viễn thông Lào Cai thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp với các nội dung cụ thể như sau :

1. **Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá :**
   - Tên đơn vị : Viễn thông Lào Cai.
   - Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
2. **Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá :**

Lô số 1 : *"Accu cũ hỏng thanh lý" (Phụ lục 1)*
- Số lượng : 819 bình accu các loại.
- Chất lượng : Tài sản cũ, hỏng, thu hồi không có nhu cầu sử dụng.

Lô số 2 : *"Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý" (Phụ lục 2)*
- Số lượng : Modem, linh kiện, máy tính, máy in, máy phát điện, điều hòa, công cụ dụng cụ, vật tư cũ hỏng các loại, cáp đồng…
- Chất lượng : Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ cũ, hỏng, thu hồi không có nhu cầu sử dụng.

3. **Giá khởi điểm:**

Lô số 1 : *"Accu cũ hỏng thanh lý" (Phụ lục 1)*
- Giá khởi điểm : **451.205.000 đồng** (đã bao gồm thuế VAT)

(Bằng chữ : Bốn trăm năm mươi mốt triệu, hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn.)

Lô số 2 : *"Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ thanh lý" (Phụ lục 2)*

thuytl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

- Giá khởi điểm **: 195.032.000 đồng** (đã bao gồm thuế VAT)

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn.).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH-14 ngày 17/11/2016 do Quốc hội ban hành và các quy định của pháp luật về việc bán đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, gồm:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Viễn thông Lào Cai quyết định.

5. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Việc đánh giá dựa trên bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại điều 5, phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và khoản 4, điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH-14 ngày 17/11/2016 do Quốc hội ban hành.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***11,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử….)*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***8,0***
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	**2,0**
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	***1,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**22,0**

thuyttl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan***	***4,0***
2	***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người thanh gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
3	***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tinh, chống thông đồng, dìm giá***	***4,0***
4	***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng cường mức độ phổ biến thông tin đấu giá***	***4,0***
5	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá***	***3,0***
6	***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá***	***3,0***
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**
1	***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1; 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5***	**6,0**
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*
2	***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành công các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã được thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*** ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5***	***18,0***
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*
2.2	*Từ 20% đến dưới 40%*	*12,0*
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*

thuyt.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3***	***5,0***
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*
4	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***	***3,0***
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*
5	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3***	***4,0***
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*
6	***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4***	***5,0***
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*
7	***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2***	***3,0***
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2,0*
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*
8	***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn***	***1,0***
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3***	**5,0**

thuytl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính***	***3,0***
2	***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***4,0***
3	***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)***	***5,0***
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:**	**5,0**
	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 29/11/2024 có tối thiểu 01 cuộc đấu giá tài sản cùng loại thành công thuộc 1 trong các đơn vị của VNPT	***5,0***
Tổng số điểm		**100**
VI	**Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1	***Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố***	***Đủ điều kiện***
2	***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố***	***Không đủ điều kiện***

- Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng điểm cao nhất bằng nhau thì Viễn thông Lào Cai sẽ xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp chỉ có 01 tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ thì VNPT Lào Cai vẫn thực hiện chấm điểm theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá mà tổ chức đấu giá tài sản được chọn không đến làm thủ tục để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thì xem như tổ chức đấu giá tài sản từ chối ký hợp đồng với Viễn thông Lào Cai. Viễn thông Lào Cai sẽ tiến hành lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có các tiêu chí phù hợp xếp thứ 2 (sau tổ chức xếp thứ nhất được chọn) để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ, quy cách hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

a) Thời gian nộp hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện từ ngày 02/12/2024 đến ngày 04/12/2024 *(trong giờ hành chính các ngày trừ thứ bảy, chủ nhật)*. Hồ sơ đến sau 17h00' ngày 04/12/2024 được coi là không hợp lệ và sẽ không được xét lựa chọn.

b) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Phòng Kế toán-Kế hoạch Viễn thông Lào Cai; Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Điện thoại liên hệ: 02143 832 973 hoặc Ms Thủy 091 888 1719.

c) Quy cách hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá bao gồm đầy đủ thông tin các tiêu chí, bố cục trình bày nội dung hồ sơ theo

thuyt.lci_TranLeThuy_08:33 30/11/2024

thứ tự các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Hồ sơ được đóng quyển có đầy đủ tài liệu hợp pháp chứng minh năng lực được để trong phong bì dán kín niêm phong.

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ đăng ký phải mang theo giấy giới thiệu và bản chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu); Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về Đấu giá tài sản.

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Viễn thông Lào Cai thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản được biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐTQG về ĐGTS;
- Trang TTĐT VNPT Lào Cai;
- Lãnh đạo VNPT Lào Cai (b/c);
- Lưu VT, KT-KH (TLT-2b).

Số eOFFICE: 1072966/VBKS.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Đức

thuytl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM **Lô số 1**

VIỄN THÔNG LÀO CAI

PHỤ LỤC CHI TIẾT LÔ SỐ 1: "ACCU CŨ HỎNG THANH LÝ" ĐỢT 2 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /VNPT-LCI-HĐTL-KTKH ngày /11/2024)

1145 29

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg/bình)	Tổng trọng lượng (kg)	Đơn giá/kg	Thành tiền (bao gồm cả VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)
A	**ẮC QUY**						
1	Ắc quy vision 12V-150AH	Bình	19	45	855	18.556	15.865.000
2	Ắc quy posmax 12V-150AH	Bình	51	45	2.295	18.556	42.585.000
3	Accu posmax 2V-300Ah	Bình	20	16	320	18.563	5.940.000
4	Accu narada 2V-500Ah	Bình	23	28	644	18.536	11.937.000
5	Accu Vision 2V-500 AH	Bình	24	28	672	18.536	12.456.000
6	Accu Shoto 12V-150AH	Bình	22	45	990	18.556	18.370.000
7	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm BTS Km6 Bát Xát (019P180038)(8 bình)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
8	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm BTS Ngô Quyền_LCI (019P180038)(8 bình)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
9	1 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Nhac-Son_LCI (019P180038)(4 bình)	Bình	4	45	180	21.667	3.900.000
10	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Sơn Mãn (019P180038)(8 bình)	Bình	8	45	360	23.711	8.536.000
11	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm NMN Kim Tân 1 (019P180038)(8 bình)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
12	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Đường Lê Văn Hưu (019P180038)(8 bình)	Bình	8	45	360	23.711	8.536.000
13	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Coc-Lay_LCI (019P180038)(8 bình)	Bình	8	45	360	21.667	7.800.000
14	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel (24 bình-8 bình điều chuyển còn 16 bình) trạm Lào Cai_III TP Lào Cai (27P201724-Net MSTT)	Bình	16	16	256	18.563	4.752.000
15	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel (24 bình) trạm 003-Cao-Ba-Quat-1800 LCI TP Lào Cai (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
16	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel (24 bình) trạm chợ Cốc Lếu TP Lào Cai (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
17	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
18	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Nam-CuongII_LCI (019P180038)	Bình	8	45	360	21.667	7.800.000
19	2 tổ Accu CGT12-150VN 12V-150ah Trạm Bệnh viện Phục hồi chức năng (019P190029)	Bình	8	45	360	40.356	14.528.000
20	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel trạm Vạn Hòa TP Lào Cai (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
21	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) BTS Tiểu khu 11 (CSHT_LCI_00046) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
22	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) Remote Việt Trung (CSHT_LCI_000473)(27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
23	2 tổ accu 12V-200AH-Gel (4 bình/tổ)- Trạm viba Cam Đường (019P190003)	Bình	8	54	432	33.352	14.408.000
24	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000

thuytl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Trọng lượng/1 đơn vị tài sản, vật tư (kg/bình)	Tổng trọng lượng (kg)	Đơn giá/kg	Thành tiền (bao gồm cả VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)
25	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel (24 bình) lắp đặt tại trạm Đầu Nhuần Bảo Thắng (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
26	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Phong Niên 2 (019P180038)	Bình	8	45	360	23.711	8.536.000
27	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm BTS Nậm Lúc (019P180038)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
28	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel (24 bình) lắp đặt tại trạm Ải Nam Bảo Thắng (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
29	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Tắng Loỏng 3 (019P180038)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
30	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Làng Lân (019P180038)	Bình	8	45	360	23.711	8.536.000
31	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
32	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Xuân Giao 2 (019P180038)	Bình	8	45	360	23.711	8.536.000
33	2 tổ Accu CGT12-150VN 12V-150ah Trạm Phú nhuận 3 (019P190029)	Bình	8	45	360	40.311	14.512.000
34	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Km4 Trì Quang (019P180038)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
35	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
36	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Nậm Chẩy (019P180038)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
37	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Làng Bẻ (019P180038)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
38	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm TĐ Nậm Tha (019P180038)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
39	2 tổ accu 12V-200AH-Gel (4 bình/tổ)- BTS Nậm Tha (019P190003)	Bình	8	54	432	34.944	15.096.000
40	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel (24 bình) trạm Chiềng Ken Văn Bàn (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
41	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Tân Dương 2 (019P180038)	Bình	8	45	360	23.711	8.536.000
42	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
43	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm A Lù (019P180038)	Bình	8	45	360	18.556	6.680.000
44	2 tổ Accu 12V-150AH-gel trạm Den-SangII_LCI (019P180038)	Bình	8	45	360	21.689	7.808.000
45	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel (24 bình) trạm Bản Vược Bát Xát (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
46	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
47	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
48	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
49	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
50	1 tổ Accu 2V-300Ah-Gel-Postef (24 bình) (27P201724-Net MSTT)	Bình	24	16	384	18.563	7.128.000
	TỔNG CỘNG		**819**		**21.932**		**451.205.000**

Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi mốt triệu, hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn.

thuytl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM **Lô số 2**

VIỄN THÔNG LÀO CAI

PHỤ LỤC CHI TIẾT LÔ SỐ 2: "TÀI SẢN CỐ ĐỊNH, VẬT TƯ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ THANH LÝ" ĐỢT 2 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /VNPT-LCI-HĐTL-KTKH ngày /11/2024)

1145 29

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (bao gồm cả VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
B	**VẬT TƯ, CCDC, TSCĐ**				
B.1	**Vật tư, CCDC**				**53.083.900**
I	**Modem, settopbox, nguồn, điều khiển, convertor**				**12.948.600**
1	Modem hỏng thu hồi	Cái	5.525	1.900	10.497.500
2	Settopbox hỏng thu hồi	Cái	843	1.900	1.601.700
3	Nguồn Modem, nguồn Settopbox hỏng các loại	Cái	520	1.600	832.000
4	Điều khiển Settopbox hỏng thu hồi	Cái	6	1.900	11.400
5	Dinstar DAG 1000-8S	Bộ	2	3.000	6.000
II	**Máy phát điện**				**5.178.000**
1	Máy nổ Capo 5KVA	Cái	2	1.250.000	2.500.000
2	Máy nổ Denyo 17KVA	Cái	1	1.428.000	1.428.000
3	Máy nổ Elemax 5KVA	Cái	1	1.250.000	1.250.000
III	**Điều hòa**				**28.363.000**
1	Cục nóng điều hoà	Cái	45	500.000	22.500.000
2	Cục lạnh điều hoà	Cái	41	143.000	5.863.000
IV	**Máy in, máy tính, máy khoan chứng từ**				**328.700**
1	Máy tính laptop	Cái	6	16.500	99.000
2	Cây máy tính để bàn	Cái	5	22.400	112.000
3	Màn hình máy tính để bàn	Cái	1	15.400	15.400
4	Máy In HP	Cái	2	25.300	50.600
5	Máy In Canon 2900	Cái	1	25.300	25.300
6	Máy khoan chứng từ	Cái	1	26.400	26.400
V	**Vật tư khác**				**6.265.600**
1	Quạt cây	Cái	4	8.900	35.600
2	Dao cắt quang	Cái	7	2.000	14.000
3	Kìm cắt	Cái	6	4.000	24.000
4	Máy đo công suất quang	Cái	11	8.000	88.000
5	Thang rút	Cái	8	25.000	200.000
6	Đèn pin	Cái	2	2.000	4.000
7	Phích đun nước	Cái	1	8.000	8.000
8	Tủ nguồn	Cái	17	84.000	1.428.000
9	Lõi tủ nguồn các loại	Cái	16	67.000	1.072.000
10	Nguồn Rectifier đến 2900 các loai	cái	135	17.000	2.295.000
11	Máy lọc nước RO (Công đoàn trang bị, tổ khai thác)	Cái	1	25.000	25.000
12	Máy ĐT đo kiểm Tem Sony XZP	Cái	2	8.000	16.000
13	Đồng hồ điện tử Kyoritsu	Cái	1	3.000	3.000

thuytl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (bao gồm cả VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
14	Bàn uống nước bàn kính	Cái	1	0	0
15	Bình cứu hỏa	Cái	81	13.000	1.053.000
B.2	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**				**4.250.500**
I	**Máy phát điện**				**4.106.000**
1	Máy phát điện 5KVA ELEMAXSH6500EX Bắc Hà-SMC-27P0119	Cái	1	1.250.000	1.250.000
2	Máy phát điện FUJI DELUXE công suất 10KVA-1 pha, động cơ KUBOTA-hãng TOSHIN (Nhật Bản)- Sêri BC2373-Trạm Kim Thành-TPLC-27P20133	Cái	1	1.428.000	1.428.000
3	Máy phát điện 10KVA ELEMAX SH13000 (chạy lưu động TTVT Thành phố)-27P0119	Cái	1	1.428.000	1.428.000
II	**Máy hàn, máy đo quang**				**125.000**
1	Máy hàn cáp quang FTTX KF4 (27P201611)-TTVT Văn Bàn	Cái	1	25.000	25.000
2	Máy hàn cáp quang FTTX KF4 (27P201611)-TTVT Bắc Hà-SMC	Cái	1	25.000	25.000
3	Máy hàn cáp quang FTTX KF4 (27P201611)-TTVT Bắc Hà-SMC	Cái	1	25.000	25.000
4	Máy hàn quang FUJIKURA-FSM60S TTVT BH-SMC	Cái	1	25.000	25.000
5	Máy đo cáp quang OTDR Max-730B Expo (Mã 27P201614)	Cái	1	25.000	25.000
III	**TSCĐ KHÁC**				**19.500**
1	Máy tính xách tay Lenovo Thinkpad T480 đo kiểm mạng di động (019P190001)	Cái	1	16.500	16.500
2	Điện thoại Inmarsat cầm tay (nhận của BĐ trung ương)	Cái	1	3.000	3.000
B.3	**CÁP ĐỒNG**				**137.698.000**
1	Cáp đồng 50x2x0.4-T	mét	45	23.000	1.035.000
2	Cáp đồng 100x2x0.4-T	mét	59	45.000	2.655.000
3	Cáp đồng 100x2x0.4-C	mét	173	45.000	7.785.000
4	Cáp đồng 200x2x0.4-C	mét	39	91.000	3.549.000
5	Cáp đồng 300x2x0.4-C	mét	188	136.000	25.568.000
6	Cáp đồng 500x2x0.4-C	mét	125	226.000	28.250.000
7	Cáp đồng 1000x2x0.4-C	mét	152	453.000	68.856.000
	Cộng B (B.1+B.2+B.3)				**195.032.400**
	LÀM TRÒN				**195.032.000**

Bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn.

thuytl.lci_TranLeThuy_08:39 30/11/2024